

Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 167/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn H, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Trần Thị Đoan T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ H, ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đoan T tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Khánh Hòa) vào năm 2019. Vợ chồng ông H và bà T chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2026 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm được nữa. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đoan T không đồng ý trở về chung sống với nhau, Ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đoan T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đoan T xác nhận có 02 con chung tên Trần Huyền T1 – sinh ngày 06/9/2019 và Trần Bảo C – sinh ngày 12/01/2023. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận ông Trần Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Bảo C; bà Trần Thị Đoan T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Huyền T1. Hai bên không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đoan T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đoan T, mỗi người phải chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đoan T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Bảo C – sinh ngày 12/01/2023. Bà Trần Thị Đoan T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Huyền T1 – sinh ngày 06/9/2019. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đoan T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đoan T, mỗi người phải chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đoan T đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002594 ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đoan T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Thành Hải
(Nay là UBND phường Bảo An)
(GCNKH số 27, ngày 17/5/2029);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đường Nguyễn Thanh Thảo